NGỰA TRÊN ĐẤT VIỆT

TỪ CON VẬT NGOẠI NHẬP ĐẾN NGƯỜI BẠN CỦA MIỀN SƠN CƯỚC

V.N.

Trong lịch sử văn minh Việt Nam, có một nghịch lý khá thú vị: **ngựa hiện diện rất đậm trong văn chương, truyền thuyết, nghệ thuật và lịch sử quân sự, nhưng lại chưa bao giờ thực sự là con vật chủ lực của nền kinh tế Việt Nam.**

Người Việt có thể nói đến "tuấn mã", "chiến mã", "mã đáo thành công", có Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, có Nguyễn Huệ dùng kỵ binh, có những đoàn quân cưỡi ngựa trong sử sách; nhưng trong đời sống nông nghiệp, hình ảnh căn bản vẫn là *con trâu đi trước cái cày*, chứ không phải con ngựa.

Sự khác biệt ấy bắt nguồn từ chính địa lý và phương thức sinh tồn của cư dân Việt.

... Một đất nước của nước và ruộng lúa

Không nên hiểu chữ "đầm lầy" theo nghĩa toàn bộ Việt Nam là vùng sình lầy. Việt Nam có núi cao, trung du, cao nguyên, đồng bằng và bờ biển rất đa dạng. Nhưng nếu nói về **cái nôi của nền văn minh Việt cổ**, đặc biệt là đồng bằng sông Hồng và những vùng châu thổ phía Bắc, thì đặc điểm nổi bật chính là sông nước, phù sa và nông nghiệp lúa nước.

Đó là một môi trường rất khác với thảo nguyên Mông Cổ, Hoa Bắc hay vùng Nội Á, nơi ngựa có thể sống thành đàn trên những đồng cỏ rộng lớn.

Ngựa vốn là loài thích nghi đặc biệt với môi trường đồng cỏ. Nó cần thức ăn giàu chất xơ nhưng cũng cần một nguồn thức ăn tương đối ổn định; trong khi trâu lại đặc biệt thích nghi với vùng nhiệt đới ẩm và những ruộng lầy, bãi cỏ thấp. Đối với một nền nông nghiệp lúa nước, trâu gần như là một "công cụ sinh học" lý tưởng: khỏe, chậm nhưng chắc, chịu được bùn nước và kéo cày rất tốt.

Bởi vậy, trong nền văn minh Việt cổ, trâu có vị trí kinh tế mà ngựa không thể thay thế.

Điều này cũng giúp giải thích vì sao ngựa ở Việt Nam về sau phát triển mạnh nhất không phải ở đồng bằng mà *ở miền núi phía Bắc*, nơi địa hình dốc, đường sá khó khăn và việc dùng trâu bò để vận chuyển hàng hóa trở nên kém thuận lợi hơn.

... Ngựa đến Đông Nam Á từ bên ngoài

Một điểm cần thận trọng là chúng ta chưa có đủ chứng cứ để dựng một đường thẳng đơn giản kiểu:

Mông Cổ → Trung Hoa → Việt Nam → ngựa Việt Nam**.**

Lịch sử ngựa ở Đông Á phức tạp hơn thế. Các nghiên cứu di truyền hiện đại cho thấy quá trình hình thành và lan truyền ngựa nhà ở Đông Á có thể bao gồm cả những nguồn gốc địa phương lẫn những đợt du nhập từ bên ngoài.

Tuy nhiên, có một điều tương đối chắc chắn: *ngựa nhà không phải là thành phần bản địa điển hình của hệ sinh thái Đông Nam Á*, và sự hiện diện của nó gắn với những mạng lưới giao lưu xuyên vùng. Một nghiên cứu về lịch sử ngựa ở Đông Nam Á thời cổ nhận xét rằng ngựa phải được đưa vào khu vực và những chứng cứ khảo cổ trực tiếp hiện còn khá hiếm; vì thế các nhà nghiên cứu phải dựa nhiều vào sử liệu và hình tượng nghệ thuật.

Điều này khiến lịch sử con ngựa ở Việt Nam khác hẳn lịch sử con trâu.

Trâu đã trở thành một phần của nền kinh tế bản địa; ngựa trở thành một phần của mạng lưới giao thông, quân sự và giao lưu từ bên ngoài.

... Ngựa bước vào lịch sử Việt Nam trước hết bằng con đường quân sự

Có lẽ đây là lý do quan trọng nhất khiến hình ảnh con ngựa trở nên lớn lao trong văn hóa Việt Nam.

Ngựa có ưu thế đặc biệt trong chiến tranh: nó giúp con người di chuyển nhanh, trinh sát xa, truyền tin và tạo lực lượng cơ động. Đối với các nhà nước cổ đại ở Đông Á, một đội quân có kỵ binh có thể tạo ra lợi thế chiến lược rất lớn.

Nhưng chính địa hình Việt Nam lại hạn chế ưu thế ấy.

Đồng bằng sông Hồng với sông ngòi dày đặc, ruộng nước, bãi lầy và mạng lưới làng mạc không phải là địa bàn lý tưởng cho những đạo quân kỵ binh quy mô lớn. Đây là một trong những nguyên nhân khiến chiến tranh trên đất Việt thường mang một sắc thái khác chiến tranh trên thảo nguyên.

Các cuộc chiến với những đạo quân phương Bắc cho thấy sự khác biệt ấy rất rõ. Quân Mông Cổ và nhà Nguyên là những lực lượng nổi tiếng về tính cơ động của kỵ binh; nhưng chiến trường Đại Việt lại là một môi

trường khắc nghiệt đối với ngựa phương Bắc. Tài liệu nghiên cứu về cuộc chiến Mông–Nguyên ghi nhận rằng khí hậu nóng ẩm và điều kiện thức ăn ở Đại Việt gây khó khăn lớn cho ngựa Mông Cổ; nguồn thức ăn mà ngựa địa phương chịu được không nhất thiết thích hợp với những giống ngựa chiến từ phương Bắc.

Đây là một chi tiết rất đáng chú ý: *không chỉ con người phải thích nghi với Việt Nam; cả con ngựa cũng phải thích nghi***.**

... Từ ngựa chiến đến ngựa bản địa

Qua nhiều thế kỷ, ngựa không biến mất. Trái lại, nó tìm được một "quê hương mới" ở những vùng mà môi trường Việt Nam phù hợp với nó hơn.

Đó là *miền núi phía Bắc*.

Tại đây, người H'Mông và nhiều cộng đồng miền núi khác đã xây dựng một nền văn hóa gắn bó đặc biệt với ngựa. Người H'Mông sinh sống chủ yếu ở các vùng cao như Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Cao Bằng... và từ lâu đã nuôi ngựa cùng với các loại gia súc khác.

Nếu người nông dân đồng bằng nói: "Con trâu là đầu cơ nghiệp" thì đối với người miền núi, có thể nói *con ngựa là đôi chân thứ hai của gia đình*. Nó chở ngô, lúa, củi, phân bón, nông cụ; đưa sản phẩm từ nương xuống chợ và mang hàng hóa từ chợ về bản. Đặc biệt, ở vùng núi đá và đường mòn dốc, ngựa có một ưu thế mà xe bò

hoặc trâu khó có được: *nó có thể mang hàng trên lưng qua những con đường hẹp và hiểm trở.*

Một tài liệu về đời sống người H'Mông ở Bắc Hà ghi nhận rằng ngựa từng là phương tiện chuyên chở hết sức quan trọng: chở nông sản từ nương về nhà, chở hàng hóa ra chợ và đưa người đi lại giữa những bản làng vùng cao.

Ở đây, con ngựa đã thật sự trở thành một thành viên của gia đình.

... Ngựa Việt Nam: nhỏ nhưng bền

Con ngựa bản địa Việt Nam không giống hình ảnh "tuấn mã" cao lớn mà người ta thường tưởng tượng khi đọc văn chương cổ.

Ngựa vùng núi Việt Nam phần lớn thuộc loại *ngựa nhỏ, khỏe, chịu đựng tốt*, thích nghi với địa hình dốc và nguồn thức ăn không quá phong phú. Nghiên cứu tổng

quan về ngành ngựa Việt Nam năm 2026 cũng mô tả ngựa bản địa Việt Nam/H'Mông trong khu vực "ngựa nhỏ Đông Nam Á", có đặc điểm vóc dáng nhỏ, sức bền cao và khả năng sống với nguồn thức ăn chất lượng thấp.

Đây chính là một ví dụ đẹp của quy luật tiến hóa và chọn lọc nhân tạo:

Con ngựa thích hợp với Việt Nam không phải là con ngựa lớn nhất, mà là con ngựa chịu đựng tốt nhất.

Nó không cần chạy trên thảo nguyên hàng trăm cây số. Nó cần bước chắc trên đá tai mèo, leo dốc, vượt suối, mang một bao ngô và trở về nhà.

Bởi vậy, cái nhỏ bé của ngựa Việt không phải là dấu hiệu của sự yếu kém. Đó chính là kết quả của quá trình thích nghi.

... Con ngựa đi vào tâm thức Việt Nam

Tuy số lượng không lớn và không giữ vai trò kinh tế phổ quát, ngựa lại có một vị trí đặc biệt trong văn hóa.

Hình tượng nổi bật nhất là *Thánh Gióng*.

Cậu bé làng Phù Đổng không cưỡi một con ngựa bình thường mà cưỡi *ngựa sắt*, một hình tượng kết hợp sức mạnh của con người, kim loại và chiến tranh. Những cách giải thích về truyền thuyết Gióng cũng từng liên hệ hình tượng ngựa với những tầng văn hóa nông nghiệp và biểu tượng mặt trời của thời Đông Sơn.

Điều đáng chú ý là trong khi con ngựa ngoài đời chưa bao giờ trở thành con vật phổ thông của đại đa số nông dân Việt Nam, *con ngựa trong trí tưởng tượng lại trở nên phi thường.*

Nó là chiến mã.

Nó là phương tiện vượt đường xa.

Nó là biểu tượng của tốc độ.

Nó là hình ảnh của người anh hùng.

Vì vậy, có một khoảng cách thú vị giữa *ngựa thực tế* và *ngựa văn hóa*.

Ngựa ngoài đời nhỏ bé, ít ỏi, làm việc âm thầm trên những con đường núi.

Ngựa trong truyền thuyết lại có thể bay, phun lửa và chở người anh hùng cứu nước.

... Từ Nguyễn Huệ đến những đoàn ngựa cuối cùng

Đến các thời kỳ quân chủ sau này, ngựa vẫn giữ vai trò quân sự và giao thông đáng kể, nhất là trong quân đội và các tuyến đường bộ.

Thời Tây Sơn, chẳng hạn, Nguyễn Huệ nổi tiếng với khả năng hành quân nhanh và sử dụng lực lượng cơ động. Các nguồn tư liệu hiện nay vẫn nhắc đến vai trò của ngựa trong chiến lược quân sự của Tây Sơn vào thế kỷ XVIII.

Nhưng ngựa chưa bao giờ trở thành nền tảng của một nền văn hóa kỵ mã như ở Mông Cổ.

Việt Nam không có những đại thảo nguyên để nuôi hàng chục nghìn chiến mã, không có những đoàn kỵ binh sống trên lưng ngựa, không có một tầng lớp xã hội mà thân phận, kinh tế và văn hóa đều xoay quanh ngựa.

Con ngựa ở Việt Nam vì vậy luôn là *một nhân vật quan trọng nhưng không phải nhân vật chính*.

... Cuộc rút lui của con ngựa

Điều trớ trêu là khi giao thông hiện đại phát triển, chính nơi từng là "vương quốc" cuối cùng của con ngựa cũng bắt đầu mất đi nhu cầu về nó.

Xe đạp, xe máy, ô tô, đường nhựa và đường bê tông đi vào vùng cao. Một chiếc xe máy có thể chở người và hàng nhanh hơn. Một chiếc xe tải có thể thay thế cả đàn ngựa. Những con đường trước đây chỉ có thể đi bằng ngựa nay đã có thể đi bằng động cơ. Và thế là con ngựa mất đi công việc vốn giữ nó sống còn.

Số liệu tổng hợp gần đây cho thấy quần thể ngựa Việt Nam đạt mức cao vào khoảng cuối thập niên 1970, trên 140.000 con, nhưng từ đầu thế kỷ XXI đã giảm đều và đến năm 2024 chỉ còn khoảng 46.000 con. Sự suy giảm này được liên hệ trực tiếp với quá trình cơ giới hóa và sự thu hẹp của khu vực ngựa lao động.

Đây không phải là sự biến mất đột ngột.

Nó là một cuộc rút lui âm thầm.

Con ngựa trước hết mất vai trò vận chuyển. Rồi mất vai trò sản xuất. Rồi từ một con vật lao động trở thành một con vật văn hóa.

Cuối cùng, ở một số nơi, nó trở thành một hình ảnh phục vụ lễ hội và du lịch.

... Bắc Hà và ký ức cuối cùng

Có lẽ không nơi nào nhìn thấy rõ quá trình ấy bằng Bắc Hà.

Ngày trước, ngựa là phương tiện giao thông và lao động. Ngày nay, hình ảnh nổi bật nhất của nó lại là *lễ hội đua ngựa.*

Lễ hội Bắc Hà từng có thời gian gián đoạn; năm 1975 còn có cuộc diễu hành với hơn 200 con ngựa, năm 1980 quân đội địa phương tổ chức đua ngựa để tuyển chọn người và ngựa phục vụ vận chuyển, rồi lễ hội ngưng một thời gian dài. Đến năm 2007, lễ hội mới được khôi phục và trở thành hoạt động thường niên.

Điều ấy có ý nghĩa biểu tượng rất đẹp.

Con ngựa từng giúp con người sống. Nay con người cố giữ con ngựa lại để nhớ cách tổ tiên mình đã từng sống.

Ở Bắc Hà, người H'Mông không chỉ xem ngựa là gia súc. Ngựa còn giữ một vị trí trong đời sống tinh thần và tín ngưỡng. Theo tư liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngựa được xem như phương tiện đưa người chết về thế giới bên kia và là con vật có vai trò đặc biệt trong các nghi lễ của người H'Mông.

Từ một con vật chuyên chở ngô, lúa và củi, con ngựa đã bước sang một lĩnh vực khác: *chuyên chở ký ức.*

... Một loài vật đang biến mất, nhưng không hoàn toàn mất đi

Nói "ngựa Việt Nam đang biến mất" cần hiểu theo nghĩa tương đối.

Ngựa chưa biến mất khỏi Việt Nam. Nó vẫn còn hiện diện ở các tỉnh miền núi phía Bắc, trong các chợ ngựa, trong đời sống một số cộng đồng H'Mông và trong những lễ hội như Bắc Hà. Chính quyền và các cộng đồng địa phương cũng đã có những nỗ lực bảo tồn giá trị văn hóa liên quan đến ngựa. Lễ hội đua ngựa Bắc Hà đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Nhưng *ngựa đang biến mất khỏi đời sống kinh tế thường nhật*. Đó mới là điều đáng nói.

Một loài vật có thể còn tồn tại về mặt sinh học nhưng đã biến mất khỏi đời sống xã hội giống như con trâu ngày nay không còn cày ruộng nhiều như trước, con ngựa cũng đang dần rời khỏi thế giới lao động mà nó từng phục vụ.

... Một vị khách trở thành người nhà

Lịch sử con ngựa ở Việt Nam, xét cho cùng, là câu chuyện về *một vị khách từ phương Bắc và từ những mạng lưới giao lưu xa xôi đến một đất nước không phải quê hương tự nhiên của nó.*

Nó đến trong dòng chảy của chiến tranh, giao thương và giao lưu văn hóa. Nó không thể thay thế con trâu trong nền văn minh lúa nước. Nó không thể tạo ra một nền văn hóa kỵ mã như ở Mông Cổ. Nhưng nó tìm được một chỗ đứng riêng ở miền núi, nhất là nơi những con đường đá cheo leo khiến sức mạnh của động cơ chưa thể thay thế hoàn toàn sức mạnh của bốn vó.

Ở đó, qua nhiều thế hệ, người H'Mông đã biến một con vật ngoại lai thành *người bạn, phương tiện sinh kế và một thành viên của đời sống tinh thần,* và rồi chính hiện đại hóa lại đang làm đảo ngược quá trình ấy.

Đường nhựa thay đường núi. Xe máy thay ngựa thồ. Xe tải thay đoàn ngựa. Du lịch thay lao động. Lễ hội thay công việc.

Bởi vậy, câu chuyện của con ngựa Việt Nam không chỉ là câu chuyện về một loài gia súc. Nó là một trang rất đẹp của lịch sử Việt Nam: *một nền văn minh sông nước đã tiếp nhận một con vật của miền thảo nguyên, biến nó thành con vật của miền sơn cước, rồi cuối cùng lại đứng nhìn nó rời khỏi đời sống khi con đường hiện đại đi đến tận những nơi xưa kia chỉ có ngựa mới đi được.*

Có lẽ đó là nghịch lý cuối cùng của con ngựa trên đất Việt: Nó đến đây vì những con đường. Và nó đang biến mất cũng vì những con đường.

Nó đến đây vì những con đường. Và nó đang biến mất cũng vì những con đường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyen, Van Thanh; Nguyen, Van Ba; Nguyen, Van Dai; Pham, Lan Doan; Do, Duy Ngoc. "Vietnam's Horse Sector: A Comprehensive Review of History, Production Systems, Health Challenges, and Research Priorities." *Animals*, 16(13), 2015. DOI: 10.3390/ani16132015.

https://www.mdpi.com/2076-2615/16/13/2015

2. Nguyen, Van Thanh et al. (2026). *Vietnam's Horse Sector: A Comprehensive Review of History, Production Systems, Health Challenges, and Research Priorities*. Bản toàn văn và dữ liệu thư mục trên ResearchGate.

https://www.researchgate.net/publication/408361681_Vietnam%27s_Horse_Sector_A_Comprehensive_Review_of_History_Production_Systems_Health_Challenges_and_Research_Priorities

3. Anthony, David W. (2007). *The Horse, the Wheel, and Language: How Bronze-Age Riders from the Eurasian Steppes Shaped the Modern World*. Princeton: Princeton University Press.

4. Warmuth, Vera et al. (2012). "Reconstructing the Origin and Spread of Horse Domestication in the Eurasian Steppe." *Proceedings of the National Academy of Sciences*.

5. Lindgren, Gabriella et al. Các nghiên cứu di truyền về nguồn gốc và sự phát triển của ngựa nhà ở Đông Á và Đông Nam Á.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. "Bảo tồn những nét đặc sắc của di sản văn hóa Lễ hội đua ngựa Bắc Hà."

https://bvhttdl.gov.vn/Pages/chi-tiet.aspx?url=%2Fbao-ton-nhung-net-dac-sac-cua-di-san-van-hoa-le-hoi-dua-ngua-bac-ha-20210608143409777.htm

7. Vietnam National Authority of Tourism. (2021). "Lao Cai announces four additional national intangible cultural heritages."

8. Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO). *FAOSTAT — Livestock Production and Livestock Primary Products.*

9. General Statistics Office of Vietnam (Tổng cục Thống kê Việt Nam). *Statistical Yearbook of Vietnam.*

10. Nguyễn Văn Huyên. *Văn minh Việt Nam.* Paris: École Française d'Extrême-Orient và các bản tái bản tiếng Việt.

11. Toan Ánh. *Nếp cũ — Tín ngưỡng Việt Nam.* Sài Gòn/Hà Nội, nhiều lần tái bản.

12. Nguyễn Đổng Chi. *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam.* Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học, nhiều lần tái bản.

13. Đinh Gia Khánh (chủ biên). *Văn học dân gian Việt Nam.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, nhiều lần tái bản.

14. Nguyễn Đổng Chi. "Thánh Gióng." Trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam.*

15. Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm. *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII.* Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

16. Trần Quốc Vượng (chủ biên). *Cơ sở văn hóa Việt Nam.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, nhiều lần tái bản.

17. Nguyen, Van Thanh et al. (2026). *Vietnam's Horse Sector: A Comprehensive Review...*

18. World Organisation for Animal Health (WOAH).